

Ngày 30/06/2025	100,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.7%	-18.2%	-12.0%

	Q2/25	
ROE	29.9%	+/- YoY ▲ 7.6%

	Q2/25		
DT thuần	132	QoQ	YoY
		▲ 6.00	▼ 5.00
		▲ 5.0%	▼ 3.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	258	YoY
		▲ 20.0
		▲ 8.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	56.6	QoQ	YoY
		▲ 1.90	▲ 6.50
		▲ 3.5%	▲ 13.0%
	tỷ VNĐ		

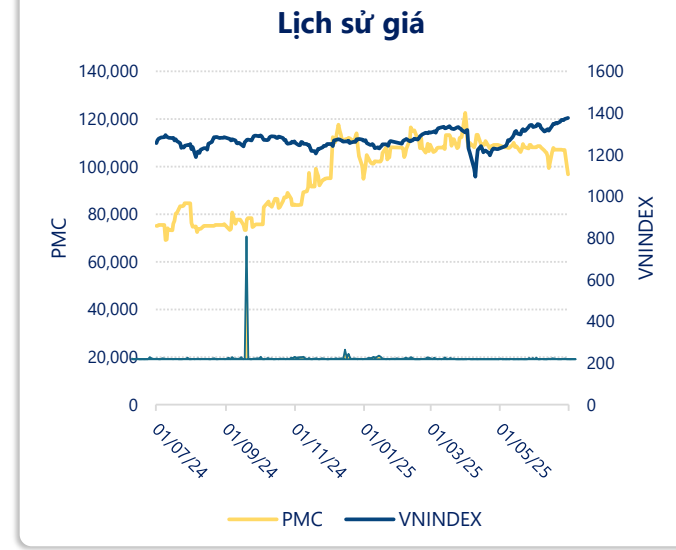
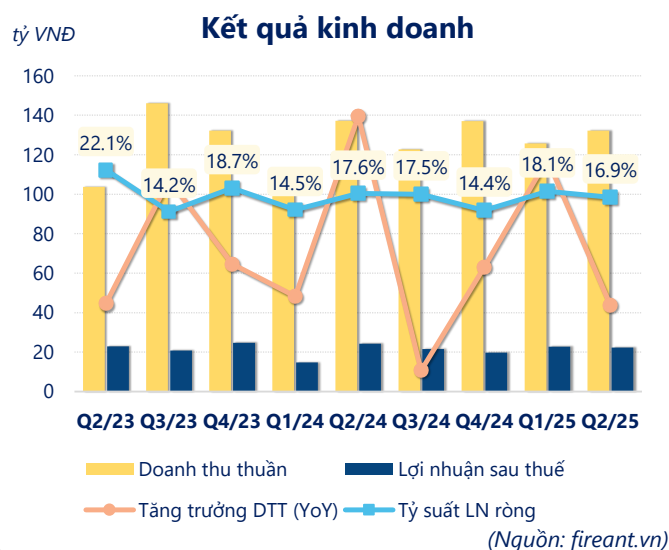
	6T 2025	
LN gộp	111	YoY
		▲ 25.1
		▲ 29.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	28.1	QoQ	YoY
		▲ 0.40	▼ 2.20
		▲ 1.3%	▼ 7.4%
	tỷ VNĐ		

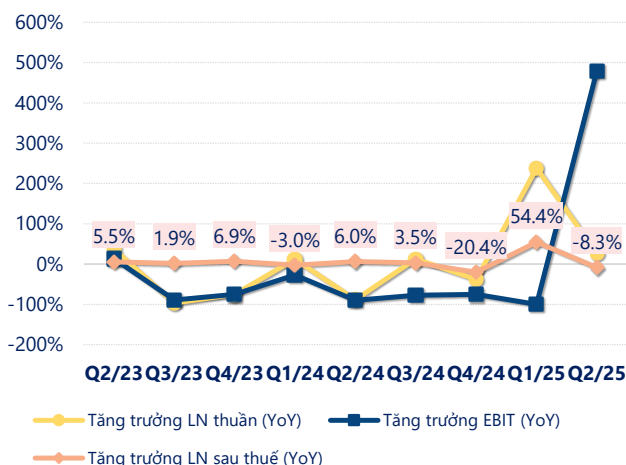
	6T 2025	
LN thuần	55.8	YoY
		▲ 7.30
		▲ 14.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	22.4	QoQ	YoY
		▼ 0.30	▼ 1.80
		▼ 1.5%	▼ 7.6%
	tỷ VNĐ		

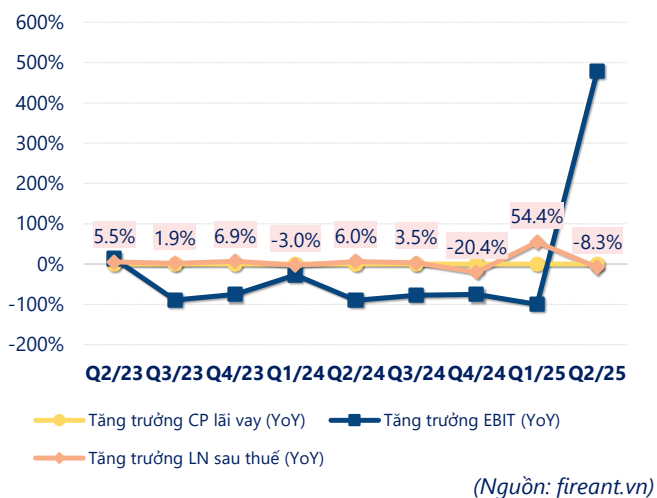
	6T 2025	
LN sau thuế	45.1	YoY
		▲ 6.20
		▲ 15.9%
	tỷ VNĐ	



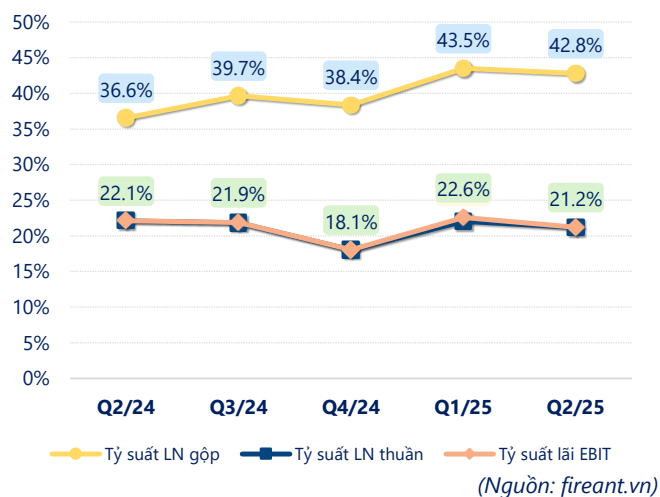
Tăng trưởng lợi nhuận



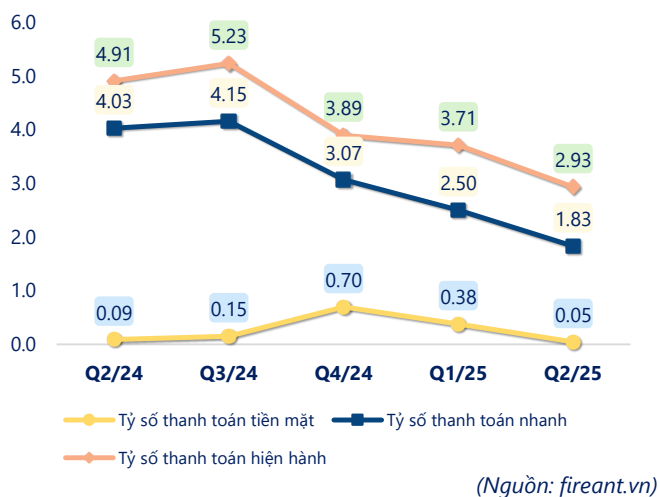
Tăng trưởng chi phí



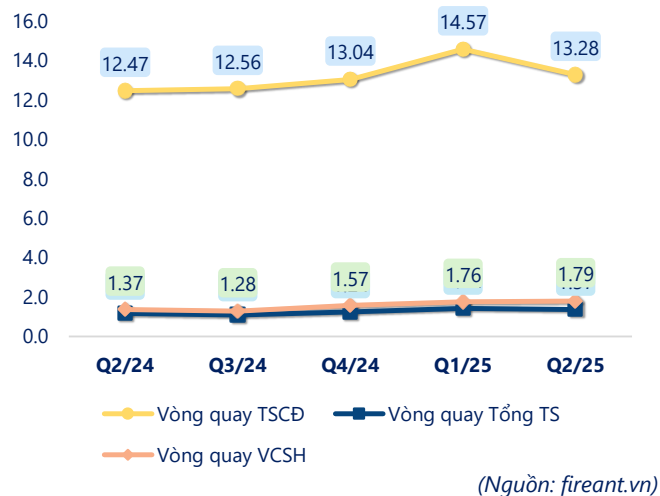
Tỷ suất lợi nhuận



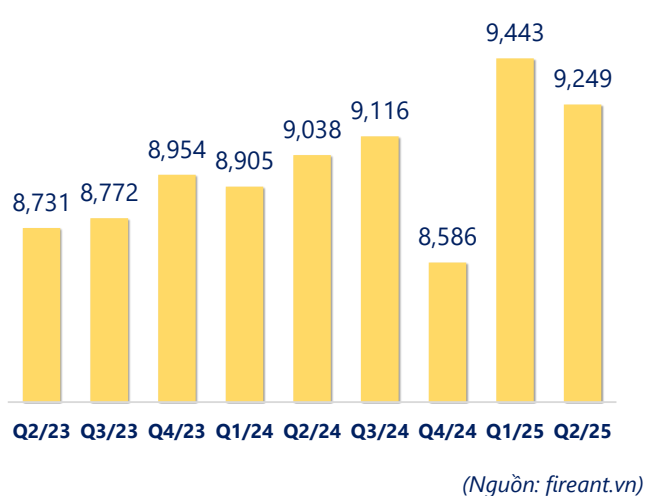
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	132	137	-3.5%	258	238	8.2%
Giá vốn hàng bán	75.7	87.0	-13.0%	147	152	-3.8%
Lợi nhuận gộp	56.6	50.1	13.0%	111	85.9	29.5%
Doanh thu HĐTC	1.70	3.68	-53.8%	2.90	4.82	-39.8%
Chi phí TC	0.04	0.00		0.04	0	
Chi phí lãi vay	0.04	0.00		0.04	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	14.7	11.3	29.9%	29.5	21.1	39.4%
Chi phí QLDN	15.5	12.2	27.1%	28.9	21.1	37.0%
LN thuần từ HĐKD	28.1	30.3	-7.4%	55.8	48.5	14.9%
Lợi nhuận khác	-0.05	0.02	-339%	0.62	0.19	228%
LN trước thuế	28.0	30.3	-7.6%	56.4	48.7	15.7%
Lợi nhuận sau thuế	22.4	24.2	-7.6%	45.1	38.9	15.9%
LNST của CĐ cty mẹ	22.4	24.2	-7.6%	45.1	38.9	15.9%

(Nguồn: fireant.vn)

